

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2007/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Quy chế cấp giấy phép thành lập và  
hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần**

**THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;*

*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2004;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết

định này Quy chế cấp giấy phép thành lập và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế các nội dung quy định về việc cấp Giấy phép, hình thức góp vốn điều lệ đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần được quy định tại Thông tư số 06/2002/TT-NHNN ngày 23/12/2002 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty tài chính, Thông tư số 06/2005/TT-NHNN ngày 12/10/2005 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính và Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy

định về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC

Trần Minh Tuấn

## QUY CHẾ

### **cấp giấy phép thành lập và hoạt động**

### **Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần**

(ban hành kèm theo Quyết định số 40/2007/QĐ-NHNN

ngày 02 tháng 11 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

#### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc cấp Giấy phép thành lập và hoạt động (gọi tắt là Giấy phép) đối với Công ty tài chính cổ phần, Công ty cho thuê tài chính cổ phần (gọi tắt là Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần).

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp Giấy phép.

##### **Điều 3. Thẩm quyền cấp Giấy phép**

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định cấp Giấy phép Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần theo các quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan trên cơ sở đảm bảo an toàn hệ thống tổ chức tín dụng Việt Nam.

##### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ban trụ bị thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần (gọi tắt là Ban trụ bị): là một tổ chức gồm những thành viên do các cổ đông sáng lập bầu để thay mặt các cổ đông sáng lập triển khai các công việc liên quan đến việc xin cấp Giấy phép. Ban trụ bị có tối thiểu 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên làm Trưởng ban.

2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên: là cuộc họp đầu tiên của các cổ đông sáng lập và các cổ đông khác tham gia góp vốn và quyết định thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên có nhiệm vụ thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, Đề án thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, bầu thành viên Hội đồng quản trị, bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên và quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

3. Cổ đông là tổ chức, cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

4. Cổ đông sáng lập là cổ đông tham gia vận động thành lập, xây dựng và ký

tên thông qua bản Điều lệ đầu tiên của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần. Cổ đông sáng lập phải đảm bảo các tiêu chí, theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

## 5. Các loại cổ phần

a) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông và cổ đông sáng lập. Cổ phần phổ thông không được chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi;

b) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông;

### c) Các loại cổ phần ưu đãi:

(i) Cổ phần ưu đãi biểu quyết: Chỉ có các cổ đông sáng lập mới được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chỉ có hiệu lực trong ba (3) năm, kể từ khi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép;

(ii) Cổ phần ưu đãi cổ tức: là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hàng năm. Cổ tức được chia hàng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Tổ chức tín

dụng phi ngân hàng cổ phần. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

6. Người điều hành là Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc, nếu Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần không có chức danh Tổng giám đốc), các Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh điều hành khác do Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần quy định.

7. Người quản lý Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần là Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc (Giám đốc) và các chức danh quản lý khác do Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần quy định.

8. Công ty trực thuộc của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần: Một công ty được coi là công ty trực thuộc của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có 100% vốn điều lệ thuộc quyền sở hữu của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

b) Có trên 50% vốn điều lệ thuộc quyền sở hữu của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

c) Việc bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Công ty thuộc quyền quyết định của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

d) Việc quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty thuộc quyền quyết định của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

9. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, gồm:

a) Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

b) Công ty con của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

c) Tổ chức, cá nhân hoặc nhóm tổ chức, cá nhân có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần thông qua các cơ quan quản lý Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

d) Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

đ) Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần hoặc của cổ đông sở

hữu trên 10% vốn cổ phần của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

e) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những cá nhân hay tổ chức quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản này;

g) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần trong đó những tổ chức hay cá nhân quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của người quản lý, người điều hành Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần đó;

h) Nhóm tổ chức, cá nhân thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm vốn cổ phần hoặc lợi ích của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần hoặc để chi phối việc ra quyết định của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

10. Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

11. Người đại diện theo ủy quyền là cá nhân được cổ đông là tổ chức ủy quyền bằng văn bản đại diện phần vốn góp tại Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

## **Điều 5. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ được góp bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi,

vàng. Đối với ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng phải được quy đổi thành Đồng Việt Nam để ghi vào Giấy phép và Điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

2. Vốn điều lệ phải được góp từ nguồn tiền hợp pháp, không phải là nguồn tiền vay dưới bất kỳ hình thức nào. Trường hợp cổ đông là doanh nghiệp chỉ được sử dụng từ nguồn vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vào vốn điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần và không được ảnh hưởng nguồn vốn bắt buộc phải có để hoạt động của doanh nghiệp. Cổ đông phải cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của khoản tiền đó.

## **Điều 6. Cổ đông**

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần phải có ít nhất 50 cổ đông, trong đó tối thiểu có 03 cổ đông sáng lập là tổ chức có tư cách pháp nhân đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 8 Quy chế này;

2. Cổ đông là tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam, cá nhân mang quốc tịch Việt Nam; Không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định tại Khoản 4 Điều 13 Luật doanh nghiệp;

3. Cổ đông là tổ chức phải có thời gian hoạt động tối thiểu là 1 năm; Đối với các cổ đông phổ thông tham gia góp vốn từ 5% vốn điều lệ trở lên phải có thời

gian hoạt động tối thiểu là 2 năm và kinh doanh có lãi;

4. Cá nhân hoặc tổ chức và người có liên quan của cá nhân hoặc tổ chức đó không được tham gia góp vốn quá hai (02) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần đối với mỗi loại hình Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần; chỉ được tham gia góp vốn một (01) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần đối với mỗi loại hình Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, nếu:

a) Cá nhân hoặc cá nhân đó cùng với người có liên quan đã sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên của một Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

b) Tổ chức hoặc tổ chức đó cùng với người có liên quan đã sở hữu từ 20% vốn điều lệ trở lên của một Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

## **Điều 7. Mức sở hữu cổ phần**

1. Một cổ đông là cá nhân được sở hữu tối đa 10% vốn điều lệ của một Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

2. Một cổ đông là tổ chức được sở hữu tối đa 20% vốn điều lệ của một Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

3. Một cổ đông và những người có liên quan được sở hữu tối đa 20% vốn điều lệ của một Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

4. Một Tập đoàn hoặc Tổng công ty (có vốn điều lệ trên 1000 tỷ đồng) và những người có liên quan được tham gia với tư cách là cổ đông sáng lập và được sở hữu tối đa 40% vốn điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần nếu Tập đoàn hoặc Tổng công ty được Thủ tướng Chính phủ cho phép tham gia góp vốn thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần và Tập đoàn hoặc Tổng công ty có cam kết hỗ trợ toàn diện, chịu trách nhiệm cùng Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần về các rủi ro trong hoạt động sau khi thành lập.

5. Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau sở hữu tối thiểu 50% vốn điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, trong đó các cổ đông sáng lập là tổ chức phải cùng nhau sở hữu tối thiểu 50% tổng số cổ phần của các cổ đông sáng lập.

## Chương II

### ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC, HỒ SƠ CẤP GIẤY PHÉP

#### Điều 8. Điều kiện cấp Giấy phép

1. Có nhu cầu thành lập và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần phải có đủ vốn điều lệ tối thiểu

bằng mức vốn pháp định do Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

#### 3. Cổ đông sáng lập

##### a) Đối với cá nhân

- Phải là người am hiểu về hoạt động ngân hàng, có đạo đức nghề nghiệp, không vi phạm các quy định pháp luật;

- Phải có đủ khả năng tài chính để góp vốn và cam kết hỗ trợ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần trong trường hợp Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần khó khăn về vốn hoặc thiếu khả năng chi trả (mức độ hỗ trợ do Hội đồng quản trị quyết định theo từng trường hợp cụ thể).

##### b) Đối với tổ chức

- Phải chứng minh có đủ khả năng tài chính và có cam kết hỗ trợ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần trong trường hợp Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần khó khăn về vốn hoặc thiếu khả năng chi trả, thiếu khả năng thanh khoản (mức độ hỗ trợ do Hội đồng quản trị quyết định theo từng trường hợp cụ thể);

- Là doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu 200 tỷ đồng, tổng tài sản có 500 tỷ đồng; kinh doanh có lãi trong năm liền kề trước năm xin thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

Trường hợp là Tổ chức tín dụng phải đảm bảo: Tổng tài sản có tối thiểu 3.000

tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu nhỏ hơn 3% tổng dư nợ tại thời điểm xin góp vốn thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần; không vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; kinh doanh có lãi trong năm liền kề trước năm xin thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

4. Người quản trị, điều hành:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 12 Quy chế này.

5. Có Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

6. Có Đề án thành lập và hoạt động khả thi.

**Điều 9.** Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần:

1. Người chưa thành niên; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội nghiêm trọng xâm phạm sở hữu xã hội chủ nghĩa, sở hữu của công dân; các tội nghiêm trọng về kinh tế.

4. Người đã bị kết án về các tội phạm khác mà chưa được xóa án.

5. Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; cán bộ lãnh đạo, người quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp 100% vốn sở hữu Nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác.

6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ những người được cử làm đại diện để quản lý phần vốn góp tại doanh nghiệp khác.

7. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân; thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản, trừ trường



hợp doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng.

8. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó.

9. Người đã từng là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Tổ chức tín dụng bị cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan pháp luật xác định có sai phạm dẫn đến việc thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.

10. Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần không được là thành viên Ban Kiểm soát, kế toán trưởng của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần đó.

**Điều 10.** Những người không được cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Thành viên Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được phép tham gia Hội đồng quản trị hoặc tham gia điều hành Tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

2. Thành viên Ban Kiểm soát

a) Không được đồng thời là người điều hành, nhân viên tại Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần hoặc công ty con của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

b) Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành tổ chức tín dụng khác.

3. Tổng Giám đốc (Giám đốc) không được đồng thời là người điều hành hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp đó là công ty con của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

**Điều 11.** Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

3. Trung thành với lợi ích của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần về quyền lợi có thể gây xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi Hội đồng quản trị đã xem xét và chấp thuận.

5. Không được tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

6. Không được tạo điều kiện cho cá nhân mình hoặc người có liên quan để cấp tín dụng với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định tại Điều 77 và Điều 78 Luật các tổ chức tín dụng.

7. Không được tăng lương, trả thưởng và thù lao khi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần bị lỗ.

8. Các nghĩa vụ khác do Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần quy định.

**Điều 12.** Tiêu chuẩn đối với người quản lý, điều hành Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần

1. Người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 và Khoản 1 Điều 10 Quy chế này;

b) Đảm bảo đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 11 Quy chế này;

c) Có năng lực và hiểu biết về hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần:

(i) Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật; hoặc

(ii) Có ít nhất 03 năm làm người quản lý từ cấp phòng trở lên tại Tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác; hoặc

(iii) Có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp từ các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán, kế toán; hoặc

(iv) Là cổ đông cá nhân sở hữu hoặc người đại diện theo ủy quyền sở hữu ít nhất 5% tổng số vốn cổ phần của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

d) Số thành viên Hội đồng quản trị chưa có bằng đại học nêu tại tiết (i), điểm c, khoản 1 Điều này không được

vượt quá 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

đ) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm (đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách).

2. Người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 và Khoản 2 Điều 10 Quy chế này;

b) Đảm bảo đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 11 Quy chế này;

c) Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán;

d) Không phải là người có liên quan của người quản lý Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

đ) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm (đối với thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).

3. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc) phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định

tại Điều 9 và Khoản 3 Điều 10 Quy chế này;

b) Đảm bảo đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 11 Quy chế này;

c) Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về kinh tế, quản trị kinh doanh, luật; có ít nhất 03 năm làm người quản lý từ cấp phòng trở lên tại Tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác có tổng tài sản tối thiểu tương đương 300 tỷ đồng;

d) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

**Điều 13. Hồ sơ xin chấp thuận nguyên tắc cấp Giấy phép**

1. Văn bản xin thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, trong đó nêu rõ việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 và Điều 12 Quy chế này và đề nghị được chấp thuận nguyên tắc cấp Giấy phép do Trưởng Ban trụ bị thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần ký.

2. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật về loại hình dự kiến xin thành lập.

3. Dự thảo Đề án thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần thể hiện các nội dung sau:

a) Sự cần thiết thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, giải trình

được năng lực tài chính của các cổ đông, khả năng góp đủ vốn của các cổ đông khi thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần và khả năng duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông sáng lập theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;

b) Tên Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, vốn điều lệ khi thành lập, địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Cơ cấu tổ chức nhân sự:

- Sơ đồ tổ chức nhân sự dự kiến của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

- Nhân sự dự kiến của bộ máy quản trị, kiểm soát, điều hành;

- Năng lực quản trị, quản lý Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần của những người dự kiến tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người điều hành.

d) Năng lực quản lý rủi ro: Các loại rủi ro dự kiến phát sinh và khả năng phòng ngừa, kiểm soát các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

đ) Công nghệ thông tin: Khả năng áp dụng công nghệ thông tin, trong đó nêu rõ thời gian thực hiện đầu tư công nghệ; loại hình công nghệ dự kiến áp dụng; dự kiến về cán bộ trong việc áp dụng công nghệ thông tin;

e) Khả năng cạnh tranh và phát triển

của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần trên thị trường:

- Phân tích và đánh giá thị trường tài chính ngân hàng (thực trạng, cơ hội, thách thức và triển vọng); Khả năng, cơ hội cạnh tranh và phát triển;

- Chiến lược phát triển, phạm vi hoạt động chủ yếu của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần dự kiến sau khi được cấp Giấy phép.

g) Mô hình Hệ thống kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

h) Có phương án kinh doanh cụ thể trong 03 năm đầu khả thi, trong đó thể hiện được khả năng huy động vốn, cho vay, đầu tư và hiệu quả kinh doanh; việc đáp ứng các chỉ tiêu an toàn vốn tối thiểu, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm;

i) Nêu các quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, bao gồm:

- Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người điều hành;

- Quy định về hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ;

- Quy định về quản lý các loại rủi ro.

4. Danh sách các cổ đông sáng lập,

trong đó phải có một số nội dung chủ yếu sau:

a) Tên và địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức;

b) Họ và tên; địa chỉ thường trú; quốc tịch; số, ngày cấp, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, người đại diện pháp nhân, người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức; số vốn góp, giá trị vốn góp, số lượng cổ phần, loại cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần, thời hạn góp vốn, trong đó phải cam kết không vi phạm khoản 4 Điều 6 Quy chế này.

## 5. Hồ sơ của cổ đông

a) Đối với cổ đông là cá nhân

- Danh sách và tỷ lệ mua cổ phần của cổ đông;

- Ngoài hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần trở lên phải có thêm các hồ sơ sau:

+ Đơn xin mua cổ phần của cổ đông theo mẫu quy định của Ngân hàng Nhà nước (Phụ lục số 04);

+ Lý lịch (Phụ lục số 02); lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật;

+ Văn bản cam kết của từng cổ đông sáng lập về việc hỗ trợ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần trong trường hợp Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần khó khăn về vốn và khả năng thanh khoản;

+ Văn bản cam kết chịu trách nhiệm tính hợp pháp về nguồn gốc của vốn góp và không vi phạm khoản 4 Điều 6 Quy chế này.

b) Đối với cổ đông là tổ chức

- Đơn xin mua cổ phần của cổ đông theo mẫu quy định của Ngân hàng Nhà nước (Phụ lục số 03);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức;

- Văn bản ủy quyền và lý lịch (Phụ lục số 02) của người đại diện pháp nhân, người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, trong đó cam kết không vi phạm khoản 4 Điều 6 Quy chế này;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động;

- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện pháp nhân và người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

- Văn bản của Cấp có thẩm quyền chấp thuận cho tổ chức được góp vốn thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần (nếu có);

- Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được kiểm toán trong năm gần nhất (nếu có) và thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó nêu rõ hơn các nội dung sau:

+ Nguồn vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ, quỹ dự trữ, lợi nhuận để lại không chia...);

+ Số dư tiền gửi, tiền vay tại các Tổ chức tín dụng;

+ Số dư đầu tư góp vốn mua cổ phần. Trường hợp góp vốn mua cổ phần tại các Tổ chức tín dụng, Công ty chứng khoán, Công ty Bảo hiểm phải nêu rõ: Tên, địa chỉ; Số cổ phiếu đang nắm giữ; Mệnh giá cổ phiếu; Giá trị thị trường ước tính;....

+ Kết quả hoạt động kinh doanh.

- Ngoài các hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên phải có thêm các văn bản sau:

+ Văn bản cam kết hỗ trợ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần trong trường hợp khó khăn về vốn và khả năng thanh khoản;

+ Báo cáo kiểm toán độc lập năm liền kề năm xin thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (nếu có).

6. Hồ sơ của những người dự kiến tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người điều hành:

a) Danh sách dự kiến những người tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người điều hành;

b) Lý lịch (Phụ lục số 02); lý lịch tư

pháp theo quy định của pháp luật (nếu có);

c) Các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn;

d) Cam kết của cá nhân và của Hội đồng quản trị về những người tham gia quản lý, điều hành Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần đảm bảo các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

7. Biên bản họp của cổ đông sáng lập về việc bầu Ban trụ bị và Trưởng Ban trụ bị theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

#### **Điều 14. Hồ sơ xin cấp Giấy phép**

1. Đơn xin cấp Giấy phép theo mẫu quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Phụ lục số 01).

2. Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

3. Đề án thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần theo nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 13 Quy chế này.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên thông qua các nội dung liên quan đến việc thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

5. Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc); Biên bản họp Ban kiểm soát

về việc bầu chức danh Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

6. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc).

7. Hồ sơ của cổ đông:

a) Đối với cổ đông là cá nhân: Đơn xin mua cổ phần của cổ đông theo mẫu quy định của Ngân hàng Nhà nước (Phụ lục số 04);

b) Đối với cổ đông sáng lập, cổ đông là tổ chức, cổ đông là cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ theo quy định tại Khoản 5 Điều 13 (nếu có sự thay đổi).

8. Hồ sơ của những người tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành quy định tại Khoản 6 Điều 13 (nếu có sự thay đổi);

9. Danh sách cổ đông và vốn góp của từng cổ đông, trong đó phải thể hiện rõ các nội dung sau: họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp, hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cá nhân; tên, địa chỉ đặt trụ sở, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với tổ chức; Họ tên, số chứng minh thư (số hộ chiếu), địa chỉ người đại diện pháp nhân, người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần; Số vốn góp, giá trị vốn góp, tỷ lệ sở hữu, số lượng cổ phần, loại cổ phần; Thời hạn góp vốn.

10. Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chấp thuận cho Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần đặt trụ sở chính tại địa bàn.

11. Văn bản xác nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở chính.

### **Điều 15. Nguyên tắc lập hồ sơ**

1. Các bản sao giấy tờ, văn bằng phải được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu đề trên tất cả các văn bản do Ban trụ bị ký phải ghi rõ “Ban trụ bị thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần....”.

### **Điều 16. Nội dung Giấy phép**

Giấy phép phải có một số nội dung chủ yếu sau:

1. Số Giấy phép, nơi cấp, thời gian cấp.

2. Tên Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần: Tên đầy đủ bằng tiếng Việt và tiếng Anh, tên viết tắt bằng tiếng Việt và tiếng Anh, tên giao dịch (nếu có).

3. Địa điểm đặt trụ sở chính.

4. Địa bàn hoạt động.

5. Vốn điều lệ.

6. Nội dung hoạt động.

7. Thời hạn hoạt động.

**Điều 17. Nộp lệ phí**

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần được cấp Giấy phép phải nộp lệ phí cấp Giấy phép chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày được cấp Giấy phép. Mức lệ phí thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

**Điều 18. Đăng ký kinh doanh**

Sau khi được cấp Giấy phép, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

**Điều 19. Điều kiện hoạt động**

1. Để tiến hành hoạt động, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần được cấp Giấy phép phải có đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có Điều lệ tổ chức và hoạt động được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuẩn y;

b) Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Đã góp đủ vốn điều lệ theo danh sách cổ đông đăng ký và số vốn điều lệ này phải gửi vào tài khoản phong tỏa không được hưởng lãi mở tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần đặt trụ sở chính trước khi khai trương hoạt động tối thiểu 30 ngày. Số vốn này chỉ được giải tỏa sau khi Tổ chức tín

dụng phi ngân hàng cổ phần khai trương hoạt động;

d) Có trụ sở thuận tiện giao dịch với khách hàng, đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

đ) Đăng báo theo quy định của pháp luật về những nội dung quy định trong Giấy phép.

2. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy phép, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần phải khai trương và đi vào hoạt động.

3. Trường hợp quá thời hạn nêu tại Khoản 2 Điều này Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần không khai trương và đi vào hoạt động, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ thu hồi Giấy phép theo quy định của pháp luật.

**Điều 20. Sử dụng Giấy phép**

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần được cấp Giấy phép phải sử dụng đúng tên và hoạt động theo đúng nội dung quy định trong Giấy phép.

2. Nghiêm cấm việc làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn Giấy phép đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.

3. Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới các hình thức khác nhau sẽ không được cấp lại, Ngân hàng



Nhà nước chỉ cấp lại bản sao Giấy phép cho Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần nếu có lý do chính đáng.

### Chương III

## TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

### Mục I

## TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GÓP VỐN THÀNH LẬP TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG CỔ PHẦN

**Điều 21.** Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân góp vốn thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc của vốn góp thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này;

2. Thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần theo quy định sau:

a) Trong thời gian 03 năm kể từ ngày Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần được cấp Giấy phép, cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng số cổ phần ưu đãi biểu quyết cho người khác và chỉ được chuyển nhượng số cổ phần phổ thông trong tổng số cổ phần góp vốn khi thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân

hàng cổ phần cho các cổ đông sáng lập khác nếu đảm bảo quy định tại Điều 7 Quy chế này;

b) Trong thời gian 01 năm kể từ ngày Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần được cấp Giấy phép, cổ đông không phải là cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng số cổ phần góp vốn khi thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần cho người không phải là cổ đông của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

3. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác nội dung hồ sơ của cổ đông theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp sau khi cấp Giấy phép, nếu phát hiện hồ sơ không trung thực và chính xác, Ngân hàng Nhà nước sẽ thu hồi Giấy phép theo quy định tại Điều 29 Luật các tổ chức tín dụng;

4. Thực hiện đúng các quy định khác có liên quan đến thành lập và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

**Điều 22.** Trách nhiệm của Ban trụ bị

1. Lập hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Quy chế này và nộp đủ 06 bộ (trong đó có 02 bộ chính) tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xin chấp thuận nguyên tắc; 01 bộ tại Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần dự kiến đặt trụ sở chính) xin ý kiến chấp thuận về việc đặt trụ sở chính

của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần tại địa bàn.

2. Sau khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấp thuận về nguyên tắc, Ban trụ bị có trách nhiệm:

a) Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên để thông qua các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Lập hồ sơ theo quy định tại Điều 14 Quy chế này và nộp 03 bộ tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong đó có 2 bộ chính).

3. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân làm thủ tục góp vốn và hoàn tất hồ sơ theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Quy chế này.

4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác nội dung hồ sơ đã nộp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và thông tin cho các tổ chức, cá nhân về việc dự định thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, về quản lý, bảo mật, hồ sơ và đăng ký góp vốn; về số tiền góp vốn khi chưa được phép thành lập (nếu có), hoặc phải hoàn đủ số tiền nhận góp nếu không đủ điều kiện hoạt động. Thông báo cho các cổ đông biết lý do không được cấp Giấy phép trong trường

hợp Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần không được thành lập;

6. Nộp lệ phí và mở tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần đặt trụ sở chính và thông báo cho các cổ đông nộp tiền vào tài khoản này theo danh sách đã đăng ký.

**Điều 23.** Trách nhiệm của Trưởng Ban trụ bị

1. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên theo quy định của pháp luật.

2. Ký các văn bản liên quan việc xin thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần cho đến khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy phép, chuẩn y Điều lệ, chuẩn y các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

## Mục II

### TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

**Điều 24.** Vụ Các ngân hàng và tổ chức

tín dụng phi ngân hàng (gọi tắt là Vụ các Ngân hàng)

1. Đề xuất xử lý các vấn đề liên quan đến việc cấp Giấy phép.

2. Làm đầu mối tiếp nhận và phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ xin cấp Giấy phép.

a) Đối với hồ sơ xin chấp thuận nguyên tắc: Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Quy chế này, Vụ các Ngân hàng có trách nhiệm:

(i) Gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ cho các đơn vị có liên quan;

(ii) Thẩm định hồ sơ, tổng hợp ý kiến của các đơn vị có liên quan và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

- Có văn bản chấp thuận nguyên tắc cho thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần nếu đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế này; hoặc

- Có văn bản chưa chấp thuận nguyên tắc và yêu cầu Ban trụ bị bổ sung hồ sơ hoặc giải trình các vấn đề liên quan trong hồ sơ chưa rõ ràng; hoặc

- Có văn bản không chấp thuận việc thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần nếu hồ sơ không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế này.

b) Đối với hồ sơ xin cấp Giấy phép:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 14 Quy chế này, Vụ các Ngân hàng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

- Ký Quyết định cấp Giấy phép; chuẩn y Điều lệ; chuẩn y các chức danh Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần nếu việc thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần đảm bảo đầy đủ các điều kiện và hồ sơ theo quy định tại Quy chế này; hoặc

- Có văn bản yêu cầu Ban trụ bị bổ sung hồ sơ hoặc giải trình các vấn đề liên quan trong hồ sơ chưa rõ ràng; hoặc

- Có văn bản không chấp thuận cấp Giấy phép nếu không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế này.

**Điều 25.** Thanh tra Ngân hàng Nhà nước

Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày Vụ Các Ngân hàng có văn bản đề nghị, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm:

1. Đánh giá thực trạng hoạt động, năng lực tài chính và việc tham gia quản trị, kiểm soát, điều hành của Tổ chức tín dụng xin góp vốn thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, cung cấp các thông tin liên quan đến tổ chức và cá nhân đăng ký góp vốn thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần (nếu có).

2. Thẩm định hồ sơ xin chấp thuận nguyên tắc thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần và có văn bản gửi Vụ Các Ngân hàng.

#### **Điều 26. Vụ Pháp chế**

Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày Vụ Các Ngân hàng có văn bản đề nghị, Vụ Pháp chế thẩm định hồ sơ xin chấp thuận nguyên tắc thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần và có văn bản gửi Vụ Các Ngân hàng.

**Điều 27. Vụ Chiến lược và phát triển ngân hàng**

Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày Vụ Các Ngân hàng có văn bản đề nghị, Vụ Chiến lược và phát triển ngân hàng có trách nhiệm đề xuất quan điểm về sự cần thiết thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần; thẩm định hồ sơ xin chấp thuận nguyên

tắc thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần và có văn bản gửi Vụ Các Ngân hàng.

**Điều 28.** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần xin thành lập dự định đặt trụ sở chính

1. Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày Vụ Các Ngân hàng có văn bản đề nghị, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần dự định thành lập đặt trụ sở chính thẩm định hồ sơ xin chấp thuận nguyên tắc thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, đánh giá nhu cầu, sự cần thiết thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần tại địa bàn, khả năng quản lý giám sát của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố và có văn bản gửi Vụ Các Ngân hàng.

2. Là đầu mối tham mưu cho chính quyền địa phương có ý kiến về việc thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần trên địa bàn (nếu có).

3. Xác nhận việc mở tài khoản phong tỏa và số tiền mà các cổ đông Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần đã gửi vào tài khoản này.

4. Chỉ đạo, giám sát Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần thực hiện và đảm

bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trước khi tiến hành khai trương hoạt động.

Mọi hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

Chương IV  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC

**Điều 29.** Xử lý vi phạm

Trần Minh Tuấn

## Phụ lục số 01

BAN TRÙ BỊ THÀNH LẬP  
TCTDPNHCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG  
TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG CỔ PHẦN

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần (nếu dự định thành lập Công ty tài chính cổ phần); hoặc,

Căn cứ Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính, Căn cứ Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính (nếu dự định thành lập Công ty cho thuê tài chính cổ phần);

Căn cứ Quy chế cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số .../2007/QĐ-NHNN ngày.../.../2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên ngày... tháng... năm... về việc thống nhất thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần..., thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, bầu các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần ngày... tháng... năm... về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc); Biên bản họp Ban kiểm soát của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần ngày... tháng... năm... về việc bầu chức danh Trưởng Ban kiểm soát;

Nay, Ban trụ bị thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần... thay mặt các cổ đông đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

I. Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần sau đây:

1. Tên Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh
- Tên giao dịch (nếu có)

2. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email

3. Địa bàn hoạt động:

4. Nội dung hoạt động:

5. Thời hạn hoạt động:

6. Vốn điều lệ:

7. Tài khoản phong tỏa đã mở tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh...

.....

+ Số hiệu tài khoản:

+ Số vốn đã gửi:

.....

II. Chuẩn y Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

III. Chuẩn y các chức danh Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng

ban và các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần (nêu rõ họ, tên và các chức danh đề nghị chuẩn y của từng thành viên).

Sau khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, chúng tôi sẽ thực hiện việc đăng ký kinh doanh, đăng ký ngày khai trương và đăng báo theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 và Điều 12 Quy chế cấp giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số.../2007/QĐ-NHNN ngày.../.../2007.

Chúng tôi cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần; nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ đính kèm

TM. BAN TRÙ BỊ THÀNH LẬP TCTDPNHCP  
TRƯỞNG BAN  
(Ký và ghi đầy đủ họ và tên)



## Phụ lục số 02

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

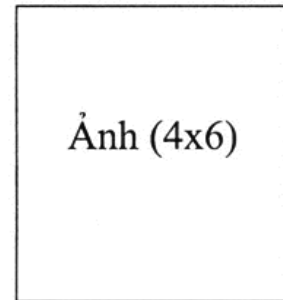
## 1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh
- Họ và tên thường gọi
- Bí danh
- Ngày tháng năm sinh
- Nơi sinh
- Quốc tịch:
  - + Quốc tịch gốc
  - + Các quốc tịch hiện nay.
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu
- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu)
- Địa chỉ cư trú hiện nay
- Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân khác, nơi cấp, ngày cấp
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện; số vốn góp và tỷ lệ vốn góp (trường hợp là người đại diện pháp nhân của cổ đông pháp nhân)

## 2. Trình độ học vấn:

Nêu các trường đã học, các bằng được cấp, cụ thể: Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm).

## 3. Quá trình công tác:



- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.

- Các chức vụ đã giữ tại các tổ chức khác ngoài Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần dự định thành lập.

- Chức vụ được bầu (bổ nhiệm) tại Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

#### 4. Mối quan hệ:

- Kê đầy đủ mối quan hệ với người có liên quan gồm: bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột (trong đó nêu rõ tên, tuổi, địa chỉ cư trú, nơi công tác;

- Trường hợp liên quan pháp nhân gồm: đăng ký kinh doanh của Pháp nhân, tên, ngày tháng năm sinh và số Chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu của cá nhân) theo quy định tại Khoản 9 Điều 4 Quy chế cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số.../2007/QĐ-NHNN ngày.../... /2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

#### 5. Cam kết trước pháp luật

- Tôi....., cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

- Tôi....., cam kết không vi phạm quy định tại Khoản 4, Điều 6 Quy chế này.

- Tôi....., cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

#### 6. Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai

7. Có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền nơi người khai đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu là cổ đông cá nhân) hoặc cơ quan nơi người khai đang làm việc (nếu là đại diện pháp nhân).

(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).

## Phụ lục số 3

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm.....

## ĐƠN MUA CỔ PHẦN

Kính gửi: Ban trụ bị thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần

## 1. Tổ chức đề nghị mua cổ phần:

- Tên tổ chức (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa)

- Số Quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh, do.... cấp ngày... tháng... năm.....

- Vốn điều lệ

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Số điện thoại:..... Số Fax:.....

## 2. Người đại diện pháp nhân:

- Họ và tên:

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức:

- Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác, ngày cấp, nơi cấp:

- Quốc tịch:

- Nơi ở hiện nay:

- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú:

3. Người đại diện theo ủy quyền của tổ chức tại Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần:

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi công tác và chức vụ hiện tại:
- Mối liên hệ với tổ chức (trong trường hợp không làm việc cho tổ chức đó)
- Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác, ngày cấp, nơi cấp.
- Quốc tịch:
- Nơi ở hiện nay:
- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú:

#### 4. Nội dung đăng ký mua cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký mua, loại cổ phần, giá trị, tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ.

- Thời gian nộp tiền:

#### 5. Tình hình góp vốn, mua cổ phần tại các tổ chức khác:

- Tên tổ chức tín dụng, doanh nghiệp mà tổ chức đang có vốn góp;
- Tên người có liên quan góp vốn thành lập;
- Số vốn đã góp và tỷ lệ so với tổng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đó.

#### 6. Cam kết:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần và các quy định của pháp luật có liên quan, chúng tôi xin cam kết:

- a) Mua đủ số cổ phần và góp đúng thời hạn đã đăng ký;
- b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của khoản tiền đã góp thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần. Không chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Quy chế cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần ban hành kèm theo Quyết định....
- c) Không sử dụng tiền vay dưới bất kỳ hình thức nào để góp vốn thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

d) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, Quy chế nội bộ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần và các quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Không vi phạm giới hạn sở hữu cổ phần của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện đầy đủ các thủ tục mua bán, chuyển nhượng cổ phần theo quy định của pháp luật và của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

h) Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm (nếu có).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN MUA CỔ PHẦN

Kính gửi: Ban trụ bị thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần

1. Cá nhân đề nghị mua cổ phần:

- Họ và tên: (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa)
- Ngày tháng năm sinh
- Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác, ngày cấp, nơi cấp
- Nơi công tác và chức vụ hiện tại:
- Số điện thoại:
- Quốc tịch:
- Nơi ở hiện nay:
- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú:

2. Nội dung đăng ký mua cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký mua, loại cổ phần, giá trị, tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ
- Thời gian nộp tiền:

3. Tình hình góp vốn, mua cổ phần tại các tổ chức khác:

- Tên tổ chức tín dụng, doanh nghiệp mà cá nhân đang có vốn góp;
- Số vốn đã góp và tỷ lệ so với tổng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đó.
- Tên người có liên quan góp vốn thành lập.

4. Cam kết:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần và các quy định của pháp luật có liên quan, chúng tôi xin cam kết:

- a) Mua đủ số cổ phần và góp đúng thời hạn đã đăng ký;
- b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của khoản tiền đã góp thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần. Không chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Quy chế cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần ban hành theo Quyết định....
- c) Không sử dụng tiền vay dưới bất kỳ hình thức nào để góp vốn thành lập Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;
- d) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần, Quy chế nội bộ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần và các quy định của pháp luật có liên quan;
- đ) Không vi phạm giới hạn sở hữu cổ phần của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần theo quy định của pháp luật;
- e) Thực hiện đầy đủ các thủ tục mua bán, chuyển nhượng cổ phần theo quy định của pháp luật và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;
- h) Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm (nếu có).

NGƯỜI MUA CỔ PHẦN  
(Ký và ghi rõ họ tên)